

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N T
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 189/2020/HS-ST

Ngày: 10/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N T - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Thuận**,
Ông **Mai Văn Thuận**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N T tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thị Kim Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc H (Tên gọi khác: H A), sinh ngày 01/9/1998 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 6 thôn V, xã VT, N T, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H1, sinh năm 1975, con bà Bùi H2, sinh năm 1978;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến ngày 09/3/2020.

Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Trần Quang Y**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ M, phường CR7, TP. CR.

Vắng mặt.

*** Người làm chứng: Lê Văn T**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 28/4 đường P1, Phường PT, N T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, trong khi tuần tra tại khu vực tổ 14 NH, xã VN, thành phố N T, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự – Công an thành phố N T phát hiện Trần Quốc H đang điều khiển xe máy hiệu Air Blade, biển kiểm soát 79C1-099.98, có biểu hiện nghi vấn về ma túy, nên tổ công tác yêu cầu H xuất

trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác yêu cầu H mở ngăn đựng đồ dùng của xe máy để kiểm tra thì phát hiện 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3x3)cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là A), 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là B) và 01 cân điện tử màu đen. Tổ công tác T hành thu giữ toàn bộ tang vật trên và mời H về trụ sở cơ quan công an làm việc.

Qua làm việc, H khai nhận chất tinh thể màu trắng trong gói ny lon và đoạn ống hút nhựa trên là ma túy đá, H mua của một thanh niên tên “Q” tại đường ĐN, thành phố N T với giá 1.000.000đ, vào sáng cùng ngày để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 140/GĐTP/2020 ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8804g, là Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1609g, là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc H, tuyên phạt bị cáo tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Trần Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người T hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ

quan T hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T, các vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực tổ 14 NH, xã VN, thành phố N T, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N T phát hiện và bắt quả tang Trần Quốc H đang tàng trữ trái phép 1,0413 gam Methamphetamine.

Do đó, hành vi của Trần Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã tàng trữ ma túy là loại Methamphetamine một cách trái phép để sử dụng, đây là chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của nhà nước nên hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo từng phục vụ cho quân ngũ và đã xuất ngũ vào năm 2019. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 79C1-099.98, bị cáo khai mua của đối tượng trộm cắp. Qua xác minh xe Honda Air Blade có biển kiểm soát 79V1-124.74, số máy: JF46E4128351, số khung: RLHJF4605DY269801, có chủ sở hữu là Nguyễn S, sinh năm 1989, địa chỉ: T1, VL, xã VN, thành phố NT. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương có người tên Nguyễn Tú Sĩ, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại Tân Đức Tây, Vạn Lương, Vạn Ninh nhưng không có mặt tại địa phương. Do đó, cần phải giao xe máy hiệu Honda Air Blade, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 79C1-099.98 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng “Q”, người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét như sau:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, sử dụng số thuê bao: 0799123416, có vỏ ốp lưng màu xanh: Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc với mục đích liên lạc với đối tượng tên Q để mua ma túy sử dụng và vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 (một) cân điện tử mini không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng: Đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Tất cả vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc H;

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 09/3/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, sử dụng số thuê bao: 0799123416, có vỏ ốp lưng màu xanh (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) cân điện tử mini không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Tất cả vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N T.

[5] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. N T;
- Công an TP. N T;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Liễu